

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

-----000-----

Số: 09/2023/CV/HSL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**
 - Mã chứng khoán: **HSL**
 - Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính Phủ - Nhà khách La Thành, số 226, Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 02462 962 699
 - Email: hongha.fid@gmail.com
- Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2023 tại đường dẫn <http://honghagroup.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THỰC PHẨM HỒNG HÀ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Dũng



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	5
1. Thông tin khái quát.....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	8
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	8
2.2. Địa bàn kinh doanh.....	8
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	11
4. Định hướng phát triển.....	12
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	12
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	12
4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.....	12
4.3.1. Đối với môi trường.....	12
4.3.2. Đối với xã hội và cộng đồng.....	13
5. Các rủi ro.....	13
5.1. Rủi ro kinh tế.....	13
5.2. Rủi ro về lãi suất.....	14
5.3. Rủi ro về vùng nguyên liệu.....	14
5.4. Rủi ro về cạnh tranh.....	14
5.5. Rủi ro về nhu cầu thị trường.....	15
5.6. Rủi ro bất khả kháng.....	15
5.7. Rủi ro pháp lý.....	15
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022	16
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	16
1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.....	16
1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	16
2. Tổ chức và nhân sự.....	17
2.1. Danh sách Ban điều hành.....	17
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	18
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	18
2.3.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty.....	18

2.3.2. Chính sách đối với người lao động	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	19
3.1. Các khoản đầu tư lớn	19
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	20
4. Tình hình tài chính	21
4.1. Tình hình tài chính	21
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
5.1. Cổ phần	22
5.2. Cơ cấu cổ đông	22
5.2.1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/11/2022).....	22
5.2.2. Cổ đông lớn.....	22
5.2.3. Cổ đông chiến lược.....	23
5.2.4. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:.....	23
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	24
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.....	26
5.5. Các chứng khoán khác: Không có.....	26
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	27
6.1. Tác động lên môi trường	27
6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	27
6.3. Tiêu thụ năng lượng.....	27
6.4. Tiêu thụ nước	28
6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	28
6.6. Chính sách liên quan đến người lao động	28
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	29
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	30
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	30
2. Tình hình tài chính	31
2.1. Tình hình tài sản	31
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	32
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	33
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	33

5.1.	<i>Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)</i>	33
5.2.	<i>Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động</i>	33
5.3.	<i>Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương</i>	34
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	34
1.	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty</i>	34
2.	<i>Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty</i>	35
3.	<i>Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị</i>	35
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1.	<i>Hội đồng quản trị</i>	36
1.1.	<i>Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)</i>	36
1.2.	<i>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i>	40
1.3.	<i>Hoạt động của Hội đồng quản trị</i>	40
1.4.	<i>Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập</i>	41
1.5.	<i>Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty</i>	42
2.	<i>Ban Kiểm soát</i>	43
2.1.	<i>Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát</i>	43
2.2.	<i>Hoạt động của Ban kiểm soát</i>	45
3.	<i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát</i>	45
3.1.	<i>Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích</i>	45
3.2.	<i>Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ</i>	46
3.3.	<i>Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ</i>	47
3.4.	<i>Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty</i>	47
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	47
1.	<i>Ý kiến kiểm toán</i>	47
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	48

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5500512492 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/01/2015, cấp thay đổi lần thứ 13/09/2022.
- Vốn điều lệ: 353.835.080.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ba tỉ tám trăm ba mươi năm triệu tám mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 353.835.080.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ba tỉ tám trăm ba mươi năm triệu tám mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính Phủ - Nhà khách La Thành, số 226 Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024.6296.2699
- Website: www.honghagroup.com.vn
- Mã cổ phiếu: HSL
- Quá trình hình thành và phát triển:

2015

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà (*sau đây gọi tắt là “Công ty”*) - tiền thân là Công ty Cổ phần Nông sản Hồng Hà Sơn La - được thành lập vào ngày 06 tháng 01 năm 2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La với số vốn ban đầu là 4.500.000.000 VNĐ (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng*). Trụ sở chính và nhà máy sản xuất đặt tại Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- Ngày 30/06/2015, Công ty đã tiến hành tăng vốn lên 12.000.000.000 VNĐ (*Mười hai tỷ đồng*).

2016

- Ngày 14/01/2016, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 VNĐ (*Tám mươi tư tỷ đồng*) cùng với đó Công ty đã đầu tư thêm hệ thống dây chuyền, máy móc và liên kết với Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải và Vật tư nông nghiệp Hồng Hà bằng việc sở hữu 46,67% (giá trị 14.000.000.000 VNĐ) nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động thu mua nguyên liệu đầu vào của Công ty.
- Ngày 01/11/2016 Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông với chủ trương tăng vốn điều lệ lên 126.000.000.000 VNĐ (*Một trăm hai mươi sáu tỷ đồng*) nhằm mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, kỳ vọng sẽ

trở thành Công ty về chế biến nông sản lớn nhất Sơn La nói riêng và miền núi phía Bắc nói chung.

2018

- Công ty Cổ phần Nông sản Hồng Hà Sơn La trở thành công ty đại chúng theo Quyết định số 8628/UBCK-GSĐC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành và chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 26/04/2018 với mã cổ phiếu là HSL. Cổ phiếu HSL bắt đầu giao dịch vào ngày 10/5/2018 với giá ngày giao dịch đầu tiên là 19.8000 đồng.
 - Năm 2018, sau khi thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 157.499.560.000 VNĐ (*Một trăm năm mươi bảy tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng*). Đồng thời, trong năm này Công ty đầu tư góp vốn sở hữu 45,4% Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh (vốn điều lệ 50.000.000.000 VNĐ) và sở hữu 100% Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu (vốn điều lệ 39.000.000.000 VNĐ).
-

2019

- Ngày 20/11/2019, Công ty mở rộng quy mô sản xuất và định hướng đầu tư phát triển ngành dược phẩm thông qua việc đầu tư thành lập Công ty Cổ phần HongHa Pharma có trụ sở tại Quận Ba Đình, TP. Hà Nội với số vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ, trong đó Công ty góp vốn sở hữu 40%.
-

2020

- Tháng 2/2020, Công ty quyết định tăng vốn điều lệ của công ty con là Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu lên 94.500.000.000 VNĐ và chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, trong đó tỷ lệ sở hữu của Công ty là 98,14%.
 - Ngày 10/03/2020, Công ty đầu tư thêm 25.000.000.000 VNĐ tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma, nâng tỷ lệ sở hữu lên 90%. Tháng 8 năm 2020, CTCP HongHa Pharma tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Công ty không thực hiện việc mua cổ phiếu phát hành thêm, vì thế tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CTCP HongHa Pharma giảm từ 90% xuống còn 45%.
 - Đồng thời, trong năm này, Công ty thực hiện việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco đặt tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình dưới hình thức công ty liên kết, trong đó tỷ lệ sở hữu của Công ty là 43,75% trên tổng vốn điều lệ 80.000.000.000 VNĐ vào ngày 12/10/2020.
 - Kể từ ngày 25/06/2020, dưới sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2020, Công ty Cổ phần Nông sản Hồng Hà Sơn La quyết
-

định đổi tên doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

- Tháng 8/2020, sau khi thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 171.671.440.000 VNĐ (*Một trăm bảy mươi một tỷ sáu trăm bảy mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

2021

- Sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 chấp thuận, Công ty quyết định chuyển địa điểm trụ sở chính từ tỉnh Sơn La về địa chỉ mới tại Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ - Nhà khách La Thành, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội kể từ ngày 24/06/2021.
- Ngày 29/06/2021, Công ty thành lập Chi nhánh Nhà máy sản xuất tại Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.
- Ngày 10/11/2021, Công ty đầu tư mua thêm cổ phần theo phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1: 1 tại Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh, theo đó vốn điều lệ sau khi phát hành tăng vốn là 110.000.000.000 VNĐ, tỷ lệ sở hữu của HSL là 45,4%.

2022

- Ngày 14/03/2022, Công ty đã kết thúc đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư và tăng vốn điều lệ của Công ty lên 321.671.440.000 VNĐ (*Ba trăm hai mươi một tỷ sáu trăm bảy mươi một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Số tiền thu được từ đợt phát hành đã được sử dụng để đầu tư gia tăng tỷ lệ sở hữu tại 2 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Hongha Pharma và Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh, đồng thời trả nợ vay và bổ sung vốn lưu động. Sau khi đầu tư thêm, tỷ lệ sở hữu của HSL tại Công ty Cổ phần Hongha Pharma là 98%, tại Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh – nay là Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh là 100%.
 - Tháng 07/2022, sau khi thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 353.835.080.000 đồng (*Ba trăm năm mươi ba tỷ tám trăm ba mươi năm triệu tám mươi nghìn đồng*).
-

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh



Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và thương mại nông sản (sắn, ngô,...). Sản phẩm chính của Công ty là ngô hạt sấy, sắn lát sấy, lõi ngô, tinh bột sắn, tinh bột dong riềng,... được sản xuất trên hệ thống nhà máy và dây chuyền chế biến hiện đại, công năng sử dụng phù hợp với điều kiện của vùng cho sản phẩm đạt chất lượng cao và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Công ty còn kinh doanh thương mại các mặt hàng nông sản thực phẩm. Hiện tại, Công ty là một trong những đơn vị uy tín trong lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng nông sản chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng mà khách hàng đặt ra như: ngô hạt sấy, sắn lát, đậu tương, hạt vùng,...

2.2. Địa bàn kinh doanh

Hệ thống nhà máy sản xuất của Công ty được đặt tại Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nhà máy và xưởng sản xuất được đặt gần với vùng nguyên liệu đảm bảo cung cấp kịp thời cho hoạt động sản xuất, giảm giá thành của sản phẩm đồng thời cung cấp việc làm cho lao động địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế của vùng.

Sản phẩm của Công ty được phân phối chủ yếu tại địa bàn các tỉnh/thành như: Hà Nội, Ninh Bình, Hòa Bình,.....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

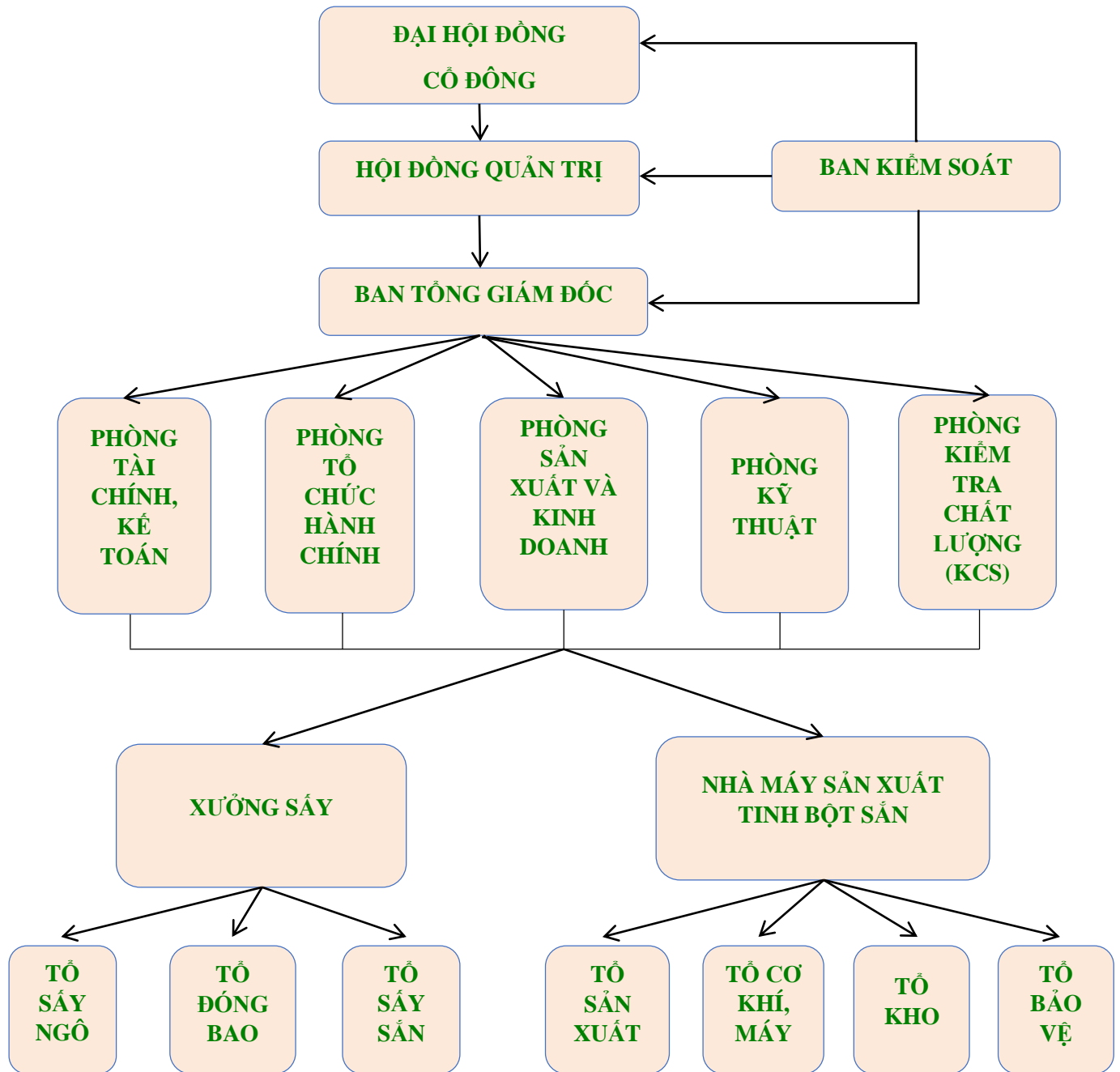
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/NĐ-CP được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 17/06/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà được xây dựng theo mô hình tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền do pháp luật và Điều lệ của công ty quy định;

- **Hội đồng quản trị:** bao gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** bao gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng cổ đông đánh giá giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo điều lệ của Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật khác.
- **Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng giám đốc được HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người trực thuộc sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ





CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Chia sẻ để thành công

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của HSL	Ghi chú
A – Công ty con					
Công ty cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	- Buôn bán thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.	94.500.000.000 VNĐ	98,14%	
Công ty Cổ phần Hongha Pharma	208F Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế	100.000.000.000 VNĐ	98%	
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Thọ Phú, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	- Bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu; - Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác.	110.000.000.000 VNĐ	100%	
B – Công ty liên kết					
Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	Quốc Lộ 38B, Xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu; - Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác	80.000.000.000 VNĐ	43,75%	

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty trong lĩnh vực nông sản, đồng thời mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực tiềm năng như: dược phẩm, nhựa,....
- Tăng cường tìm kiếm, mở rộng thị trường kinh doanh, chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống. Đồng thời tìm kiếm các đối tác giàu kinh nghiệm để quảng bá và thúc đẩy việc mở rộng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện nội quy lao động và chính sách về tiền lương thưởng, chính sách phúc lợi cho người lao động của Công ty nhằm thu hút đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khẳng định là nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm uy tín với chuỗi sản phẩm đa dạng hóa, phong phú, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty đến khắp các vùng miền, tạo sự gắn bó và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Hoàn thiện và cải tiến máy móc thiết bị, quy trình quản lý sản xuất, quy trình bảo quản. Hợp lý hóa các khâu sản xuất, thiết lập các định mức, biên độ sản xuất phù hợp nhằm mục đích tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm.
- Phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp; củng cố năng lực chuyên môn của bộ máy nhân sự, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, đội ngũ kế thừa có kinh nghiệm và nhiệt huyết để đưa Công ty ngày càng phát triển hiệu quả.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

4.3.1. Đối với môi trường

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành để kiểm soát công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ tại Công ty và nhà máy sản xuất.

- Công ty luôn chú trọng đầu tư và cải tiến hệ thống xử lý nước thải và rác thải, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn năng lượng, đồng thời ưu tiên tìm kiếm và sử dụng những nguyên vật liệu sạch và thân thiện với môi trường.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, giữ gìn môi trường, cảnh quan nhà xưởng, nơi làm việc trong Công ty.

4.3.2. Đối với xã hội và cộng đồng

- Nhiệt tình tổ chức và hưởng ứng tham gia các chương trình, phong trào thiện nguyện như: cứu trợ, cấp phát lương thực, quần áo ấm, sách vở, đồ dùng cần thiết,... cho các trung tâm bảo trợ xã hội tại địa phương, các vùng bị thiên tai lũ lụt, các hộ nghèo tại các khu vực khó khăn trên địa bàn các tỉnh miền núi phía Bắc.
- Đồng hành cùng một số bệnh viện trên địa bàn trong các hoạt động hỗ trợ người bệnh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố trên đều có ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố trên có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà nói riêng.

Năm 2022, nền kinh tế thế giới nói chung phải đối mặt với nhiều thách thức lớn như: lạm phát tăng cao; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn; xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... Tuy nhiên, với sự quyết tâm phục hồi và phát triển nền kinh tế của toàn Đảng, toàn dân mà nền kinh tế nước ta phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát. GDP năm 2022 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Đóng góp vào mức tăng chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%.

Các sản phẩm nông sản của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà là một trong những mặt hàng thiết yếu, phục vụ cho hoạt động sản xuất, chăn nuôi nhưng những điều kiện thuận lợi hay khó khăn từ nền kinh tế vẫn ít nhiều ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của ngành nông sản nói chung và HSL nói riêng.

➤ **Biện pháp:** Trước những biến động nhanh, khó lường và bất ổn cao của nền kinh tế, Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực cập nhật nhanh chóng tình hình thị trường để có thể đưa ra những phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với những biến động của thị trường.

5.2. Rủi ro về lãi suất

Năm 2022, bên cạnh bức tranh về sự tăng trưởng, nền kinh tế Việt Nam còn chứng kiến cuộc chạy đua về lãi suất huy động của các ngân hàng. Lãi suất huy động trong năm 2022 tăng cao nhất trong vòng một thập kỷ qua, kéo theo đó là sự gia tăng của mức lãi suất cho vay. Sự biến động không nhỏ này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và khả năng thanh toán của các doanh nghiệp nói chung và HSL nói riêng.

➤ **Biện pháp:** HSL quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, bộ phận tài chính của Công ty sẽ dự tính và phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của mình.

5.3. Rủi ro về vùng nguyên liệu

Chất lượng sản phẩm của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất, đặc biệt là chất lượng các nông sản như ngô, sắn (khoai mì), đậu tương,... Những yếu tố về thời tiết là rủi ro tác động trực tiếp đến chất lượng của nguyên vật liệu đầu vào. Đối với ngô, giai đoạn hình thành cờ và bấp nếu gặp phải thời tiết xấu như hạn hán hoặc mưa đá có thể làm bất dục hạt, đổ cây,... làm ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng. Tương tự như ngô, nếu gặp các yếu tố thời tiết bất lợi như hạn hán, mưa lũ,... khiến hàm lượng tinh bột trong sắn nguyên liệu giảm đi đáng kể. Thêm vào đó, tuy đã được quy hoạch vùng trồng ngô và sắn nguyên liệu nhưng việc các hộ dân trồng tự phát vẫn còn khá nhiều. Việc trồng tự phát dẫn đến không đảm bảo được giống cây trồng cũng như các kỹ thuật canh tác của các hộ dân làm ảnh hưởng rất nhiều tới chất lượng nông sản vốn là nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Công ty.

➤ **Biện pháp:** Công ty luôn phải có những dự báo và phương án dự phòng tốt nhất để tránh những rủi ro về vùng nguyên liệu có thể xảy ra ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nếu chủ động được nguồn nguyên liệu, Công ty có thể ổn định được khâu sản xuất, đảm bảo được chất lượng sản phẩm đồng thời xây dựng được chính sách bán hàng phù hợp, ổn định. Công ty cũng chú trọng vào việc liên kết với các hộ nông dân nhằm nâng cao kỹ thuật canh tác, đồng bộ giống cây trồng.

5.4. Rủi ro về cạnh tranh

Thị trường nông sản ở các tỉnh miền núi phía Bắc chịu ảnh hưởng khá nhiều bởi các thương lái từ Trung Quốc. Mặc dù thị trường đối với các mặt hàng nông sản đã qua chế biến còn khá rộng nhưng Công ty cũng phải đối mặt với sự cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành để có thể mở rộng thị trường tiêu thụ. Việc chịu áp lực cạnh tranh đến từ những doanh nghiệp sản xuất hàng nông

sản khác trên cùng địa bàn khiến cho giá thành sản phẩm của Công ty cũng phải chịu tác động đáng kể nếu như Công ty không có các chính sách mua hàng hợp lý đối với người dân địa phương.

➤ **Biện pháp:** Chuẩn hóa chất lượng sản phẩm và chuyên nghiệp trong khâu bán hàng được Công ty chú trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh đối với các đối thủ cùng ngành. Bên cạnh đó, việc đảm bảo chất lượng cũng như trách nhiệm đối với sản phẩm của Công ty cũng được các đối tác, khách hàng đánh giá rất cao. Việc tạo dựng được các mối quan hệ thân thiết với khách hàng và người nông dân đã giúp cho Công ty xây dựng được những chính sách bán hàng với giá cả hợp lý, thích hợp với nhiều đối tượng khách hàng, giúp cho Công ty tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

5.5. Rủi ro về nhu cầu thị trường

Hai sản phẩm mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Công ty là tinh bột sắn và ngô sảy. Vì vậy, rủi ro về nhu cầu thị trường của các mặt hàng nông sản nói chung và hai sản phẩm này nói riêng ảnh hưởng lớn tới hoạt động của Công ty. Các phương pháp bảo quản hàng nông sản chịu ảnh hưởng lớn khi để lâu mà không sử dụng, chế biến. Do đó, khi thị trường có biến động xấu về nhu cầu nông sản sẽ là một rủi ro mà Công ty cần hết sức lưu ý.

➤ **Biện pháp:** Hiện nay, các sản phẩm nông nghiệp đã qua chế biến vẫn được coi là cung không đủ cầu. Tuy nhiên để có được thị trường đầu ra ổn định vẫn đòi hỏi Công ty phải có chiến lược đa dạng thị trường, mở rộng hoạt động liên doanh, liên kết với các đơn vị phân phối, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ triển khai tìm hiểu và lên kế hoạch khai thác và mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

5.6. Rủi ro bất khả kháng

Cũng như các doanh nghiệp khác, HSL cũng bị tác động bởi những rủi ro bất khả kháng như: hỏa hoạn, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh,... Những rủi ro trên đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➤ **Biện pháp:** Để giảm thiểu những rủi ro này, Công ty đã tiến hành mua bảo hiểm cho người lao động, tài sản nhằm đảm bảo thiệt hại cho Công ty và cán bộ công nhân viên.

5.7. Rủi ro pháp lý

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà hiện đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Quản lý thuế, Luật Đầu tư,... hoạt động của Công ty còn bị chi phối bởi Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Những rủi ro về pháp lý do thay đổi quy định của pháp luật cũng ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

➤ **Biện pháp:** HSL luôn cập nhật thường xuyên các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng quy định của pháp luật để tránh vi phạm làm ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	466.135.416.350
Giá vốn hàng bán	448.084.284.225
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.051.132.125
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.728.201.799

Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2022 của Công ty chủ yếu là sản xuất và thương mại hàng nông sản như ngô hạt và sản lát. Trong đó, hoạt động thương mại ngô hạt chiếm tỷ trọng lớn, đạt 312,6 tỷ đồng xấp xỉ 67% tổng doanh thu; hoạt động thương mại ngô hạt sấy, sản lát sấy đạt 152,8 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 32% tổng doanh thu. Tổng doanh thu năm 2022 của Công ty đạt 466,1 tỷ đồng, tuy nhiên giá nguyên vật liệu tăng cao làm ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty trong năm 2022 chỉ đạt 15,7 tỷ đồng.

Về hoạt động đầu tư: Trong năm 2022, Công ty nghiên cứu vào đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực tiềm năng như: sản xuất bao bì nhựa, thực phẩm chức năng, năng lượng tái tạo,... Những mảng hoạt động kinh doanh mới này đang trong giai đoạn khởi đầu, vì thế doanh thu mang lại cho Công ty còn ở mức khiêm tốn.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% Tăng/Giảm so với năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Mức độ hoàn thành so với kế hoạch (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	466,1	305,1	52,75	490	95,13
Lợi nhuận sau thuế TNDN	15,7	16,2	(3,06)	23	68,38

Trong năm 2022, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 466,1 tỷ đồng, tăng 52,75% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 15,7 tỷ đồng, giảm 3,06% so với năm 2021. Với các chỉ tiêu nêu trên thì Công ty chỉ hoàn thành 95,13% kế hoạch về doanh thu thuần và 68,38% kế hoạch về lợi nhuận sau thuế. Nguyên nhân dẫn đến việc Công ty không đạt kế hoạch đã đề ra chủ

yếu là do chịu ảnh hưởng của một số yếu tố như: làm phát, lãi suất tăng cao, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao,....

Mặc dù chưa thể hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao phó, nhưng trong bối cảnh khó khăn nói chung của nền kinh tế, kết quả nêu trên đã là sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên trong Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu
<p>Nguyễn Tuấn Dũng Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> 2012-2015: Phó Phòng kinh doanh - Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Đăng Quang 2015-2017: Giám đốc kinh doanh - CTCP Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà 2017-2019: Giám đốc kinh doanh - Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu 2020-nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà T12/2021-nay: Thành viên Hội đồng quản trị - CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà T12/2022-nay: Giám đốc - Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu 	<p>7,77%</p>
<p>Hoàng Thị Kim Lan Kế toán trưởng</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán</p> <ul style="list-style-type: none"> 2000-2009: Kế toán - Công ty Ăn uống Ba Đình 2010-2014: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Minh Hoàng 2015-2019: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Long Á T10/2020-nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	<p>0%</p>

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2022, Ban điều hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà không có sự thay đổi.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

2.3.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Tính đến ngày 31/12/2022, tổng số lượng lao động tại Công ty là 33 người (*bao gồm lao động toàn thời gian và lao động thời vụ*)

2.3.2. Chính sách đối với người lao động

- **Thời gian làm việc:** Thời gian làm việc của cán bộ, công nhân viên trong Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Cụ thể, thời gian làm việc là 8h/ngày; 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 02h, nghỉ ngày chủ nhật. Người lao động của Công ty được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương trong những lễ, tết như: tết Dương lịch, tết Âm lịch, ngày Chiến thắng, ngày Quốc tế lao động, Quốc khánh, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.
- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng sản xuất được thiết kế khang trang, thoáng mát. Người lao động khỏi nhà xưởng được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về an toàn lao động. Người lao động khỏi văn phòng được trang bị máy tính hiện đại, có kết nối internet tốc độ cao đảm bảo việc truyền dẫn dữ liệu giữa các phòng/ban và đối tác được nhanh chóng, thuận lợi.
- **Chính sách tuyển dụng:** Một đội ngũ nhân sự vững mạnh, có năng lực và phù hợp là nền tảng phát triển của tổ chức. Trong đó tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu phát triển, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục chú trọng tìm kiếm những ứng viên giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí riêng, có mô tả công việc cụ thể và được thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty. Việc tuyển dụng được thông báo công khai và tuyển chọn công tâm, bình đẳng.
- **Chính sách đào tạo và phát triển:** Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đặc biệt coi trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn lực. Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty nhằm hướng tới mục tiêu trang bị cho cán bộ, công nhân viên những kiến thức, kỹ năng tiên tiến và thái độ phù hợp để phục vụ cho khách hàng có hiệu quả, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời phát triển tiềm năng của mỗi nhân viên và mang lại hiệu quả tối đa cho công ty.

- **Chính sách lương, thưởng:** Tiền lương, thưởng là đòn bẩy thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, đồng thời là công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nhân tài. Do đó, Công ty đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng nhằm đảm bảo các tiêu chí “Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh”. Ngoài ra, chính sách tiền lương, thưởng của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật lao động.
- **Chính sách đãi ngộ và phúc lợi:** Chính sách đãi ngộ và phúc lợi tốt là cơ sở định vị doanh nghiệp trên thị trường lao động. Do đó, Công ty luôn gắn nhiệm vụ tăng trưởng doanh thu đi đôi với việc tạo điều kiện cho người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ tốt nhất nhằm thúc đẩy nguồn nhân lực phát triển theo xu hướng tích cực. Công ty xây dựng và áp dụng đa dạng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi để động viên, ghi nhận những nỗ lực, đóng góp của các cá nhân, tập thể. Ban lãnh đạo vẫn tiếp tục chú trọng hoàn thiện chính sách đãi ngộ, phúc lợi để tạo điều kiện cho người lao động an tâm, cống hiến và gắn bó với lâu dài với Công ty. Người lao động trong Công ty được đóng các loại bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, hằng năm, Công ty đều tổ chức các hoạt động thăm quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên nhằm tạo điều kiện cho tất cả các nhân viên có cơ hội rèn luyện thể chất, tinh thần đồng đội để nâng cao hiệu quả thực hiện công việc. Vào các dịp Lễ, Tết, nhân viên Công ty sẽ được nhận trợ cấp tiền thưởng. Ngoài ra, Công ty còn có những trợ cấp khác như trợ cấp thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, trợ cấp hỗ trợ di chuyển, phụ cấp xăng xe, phụ cấp điện thoại, tiền ăn trưa...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Tại thời điểm 31/12/2022, các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết như sau:

Dài hạn	Số cuối năm 2021		Số cuối năm 2022	
	Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
Công ty Cổ phần Hongha Pharma	45%	45.000.000.000	98%	98.000.000.000
Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	45,45%	50.000.000.000	100%	110.000.000.000
Tổng giá trị		95.000.000.000		208.000.000.000

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 (ĐVT: Triệu đồng)						
STT	Công ty	Vốn CSH	Tổng tài sản	Nợ phải trả	Doanh thu thuần	LNST
1	Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	115.433.590.111	117.011.611.008	1.578.020.897	173.610.589.411	12.069.217.204
2	Công ty Cổ phần Hongha Pharma	100,749,562,098	101.028.229.959	278.667.861	28.666.289.035	(12.937.395)
3	Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh	109.760.271.242	124.343.683.562	14.583.412.320	47.637.600.757	(595.937.178)
4	Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco	80.043.307.915	80.045.104.018	1.796.103	-	34.102.833

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	327.071.012.262	488.636.107.154	49,40
Doanh thu thuần	305.159.744.600	466.135.416.350	52,75
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17.270.300.143	17.200.346.840	(0,41)
Lợi nhuận khác	(174.081.512)	(34.222.486)	(80,34)
Lợi nhuận trước thuế	17.096.218.631	17.166.124.354	0,41
Lợi nhuận sau thuế	16.224.968.226	15.728.201.799	(3,06)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	-	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
A. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	2,55	6,8
2. Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,37	5,7
B. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	19,98	12,18
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,97	13,87
C. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1. Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	19,08	14,28
2. Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,04	1,14
D. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,32	3,37
2. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	5,53	3,86
3. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,66	3,69

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần : 35.383.508 cổ phần
- Tổng số cổ phần hiện đang lưu hành : 35.383.508 cổ phần
- Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do : 20.383.508 cổ phần
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 15.000.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

5.2.1. Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 29/11/2022)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	1.100.000	3,11	1	0	1
	- Trong nước	1.100.000	3,11	1	0	1
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn	7.150.000	20,2	2	0	2
	- Trong nước	7.150.000	20,2	2	0	2
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác	27.133.508	76,69	2.280	16	2.264
	- Trong nước	26.388.797	74,59	2.235	10	2.225
	- Nước ngoài	744.711	2,1	45	6	39
TỔNG CỘNG		35.383.508	100	2.328	22	2.306
Trong đó: - Trong nước		34.638.797	97,9	2.283	16	2.267
- Nước ngoài		744.711	2,1	45	6	39

5.2.2. Cổ đông lớn

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 29/11/2022:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	4.400.000	12,43%
2	Nguyễn Tuấn Dũng	2.750.000	7,77%

5.2.3. Cổ đông chiến lược

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Mối quan hệ với Công ty
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	4.400.000	12,43%	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>(hiện đang giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 17/1/2023)</i>
2	Nguyễn Tuấn Dũng	2.750.000	7,77%	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
3	Lê Văn Đức	1.100.000	3,11%	Thành viên Hội đồng quản trị <i>(hiện đang giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 17/01/2023)</i>

5.2.4. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

Căn cứ Công văn số 273/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/01/2022, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là **49%**.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan cấp
2015	4.500.000.000	4.500.000.000	Góp vốn thành lập công ty	Giấy ĐKKD cấp lần đầu ngày 06/01/2015
	7.500.000.000	12.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 3:5)	Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 01/12/2015
2016	72.000.000.000	84.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:6)	Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 26/07/2016
	42.000.000.000	126.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1)	Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 5 ngày 20/12/2016
2018	126.000.000.000	157.499.560.000	Trả cổ tức năm 2016 và năm 2017 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 4:1)	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/HSL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2018 - UBCKNN chấp thuận theo Công văn số 6785/UBCK-QLCB ngày 02/10/2018 Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 8 ngày 12/11/2018

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan cấp
2020	157.499.560.000	171.671.440.000	Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:9)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2018/HSL/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2020 - UBCKNN chấp thuận theo Công văn số 7045/UBCK-QLCB ngày 30/11/2020 - Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 11 ngày 07/12/2020
2022	171.671.440.000	321.671.440.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 09/12/2021 - Công văn số 1078/UBCK-QLCB ngày 07/03/2022 của UBCK về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của HSL - Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 07/04/2022

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (VNĐ)	Vốn thực góp sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan cấp
	321.671.440.000	353.835.080.000	Trả cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:10)	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25/03/2021 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 29/04/2022 - Công văn số 4323/UBCK-QLCB ngày 07/07/2022 của UBCK về đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả tức năm 2020 và năm 2021 - Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 15 ngày 13/09/2022

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không có

5.5. *Các chứng khoán khác*: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Đồng hành cùng xu hướng phát triển bền vững của các doanh nghiệp trên toàn cầu, Công ty luôn cố gắng gắn liền việc phát triển doanh nghiệp với trách nhiệm bảo vệ môi trường, phát triển người lao động, chăm sóc cộng đồng. Việc cân bằng lợi ích giữa các bên luôn là mối quan tâm cốt lõi trong quá trình hoạt động của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh công tác giám sát kiểm soát ô nhiễm môi trường định kỳ theo quy định của Nhà nước. Vì vậy, các chỉ tiêu khí thải, tiếng ồn, nhiệt độ môi trường làm việc của công ty luôn trong tiêu chuẩn cho phép.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Nhằm giảm lượng phát thải khí nhà kính, Công ty đã áp dụng các biện pháp như cải tiến kỹ thuật dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu nhiên liệu tiêu hao giảm lượng khí CO₂ sinh ra, trồng cây xanh xung quanh khuôn viên các nhà máy,....

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm chính của Công ty là tinh bột sắn, ngô sảy, sắn lát có thành phần hoàn toàn từ tự nhiên. Mặc dù có sẵn nguồn nguyên liệu dồi dào tuy nhiên Công ty vẫn luôn chú trọng đến việc kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu ổn định từ 06 tháng đến 1 năm sản xuất. Khối lượng nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất là khoảng 250 - 300 tấn/ năm.

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty là: 6,5%.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng điện được sử dụng để vận hành các máy móc thiết bị sản xuất, dây chuyền, chiếu sáng phục vụ sản xuất,... Dầu DO được sử dụng cho hệ thống máy phát điện dự phòng và hệ thống các thiết bị.

Một trong những quan tâm hàng đầu của Công ty là tiết kiệm năng lượng. Mối quan tâm này được Ban lãnh đạo Công ty xây dựng thành mục tiêu môi trường và đã triển khai thành các chỉ tiêu thực hiện cho nhiều năm qua: Đào tạo nhận thức về tiết kiệm năng lượng cho toàn bộ cán bộ công nhân viên, ưu tiên đầu tư các thiết bị sản xuất có sử dụng công nghệ tiết kiệm điện, thay thế các bóng đèn huỳnh quang bằng các bóng đèn LED chiếu sáng phục vụ cho sản xuất.

Giải pháp tiết kiệm năng lượng áp dụng	Mục đích của giải pháp	Dự kiến kết quả
Quy định tắt đèn khi không sử dụng. Thay thế các bóng đèn huỳnh quang bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng	Tránh lãng phí và tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng	Giảm 60% so với trước khi thay thế
Hạn chế vận hành máy vào giờ cao điểm, giảm tối đa thời gian không tải của dây chuyền	Tránh lãng phí và tăng cường hiệu quả sử dụng năng lượng	Giảm chi phí 1– 2%

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nguồn nước sạch trong sản xuất với mức tiêu thụ nước trung bình khoảng 3.400 m³/năm. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng là: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật và của địa phương về môi trường như: thực hiện các biện pháp đánh giá, giám sát và bảo vệ môi trường; kiểm định máy móc, thiết bị nhà xưởng, phòng cháy chữa cháy và phối hợp chặt chẽ với cơ quan nhà nước trong việc kiểm tra và báo cáo định kỳ.

Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng cải thiện các hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo kết quả kiểm định luôn đáp ứng năng lực vận hành của các hệ thống xử lý nước thải và tuân thủ pháp luật môi trường.

Khuôn viên Công ty và các nhà máy sản xuất được trồng cây xanh để đảm bảo môi trường làm việc xanh - thân thiện với môi trường, công tác an ninh trật tự, an toàn vệ sinh thực phẩm cũng được chú trọng quan tâm đúng mức. Trong nhiều năm qua, Công ty không hề xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, cháy nổ hay ngộ độc thực phẩm.

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật vì thế số lần Công ty bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường là không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Nhân lực là tài sản quan trọng của công ty. Công ty luôn quan tâm, coi trọng để có được sự ủng hộ, cống hiến, hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát huy được năng lực, đặc biệt đối với người lao động có kinh nghiệm, trình độ thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có thể duy trì được sự tăng trưởng cao và bền vững.

Số lượng lao động tính đến ngày 31/12/2022 là 33 lao động (*bao gồm lao động toàn thời gian và thời vụ*). Mức lương trung bình của với người lao động là 6.500.000 đồng/người/tháng đối với cán

bộ văn phòng/quản lý/điều hành và 4.500.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ nhân viên sản xuất/kinh doanh/thời vụ.

Với mục tiêu tạo điều kiện tốt nhất để đội ngũ nhân viên có thể phát huy hết khả năng và sự sáng tạo, công ty luôn cố gắng để xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, năng động và không ngừng hoàn thiện chính sách nhân sự ngày một tốt hơn. Bên cạnh việc chú trọng đến các chính sách đãi ngộ và chính sách phúc lợi, Ban Lãnh đạo Công ty cùng với bộ phận quản lý nhân sự trực tiếp tham vấn ý kiến của nhân viên và cùng xây dựng các chính sách thăng tiến và chính sách khen thưởng. Các chính sách này được xây dựng căn cứ trên các tiêu chí: kết quả công việc, những đóng góp cho sự phát triển chung của công ty, hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để khuyến khích tập thể, cá nhân cống hiến và gắn bó lâu dài với công ty, HSL luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên chứng minh năng lực, thể hiện kỹ năng quản lý, lãnh đạo, đề xuất các phát kiến cải tiến trong sản xuất và vận hành tại các nhà xưởng.

Bên cạnh đó, với mong muốn thúc đẩy sự phát triển không ngừng của cả tập thể, Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ nhân viên thuộc mọi vị trí. Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác như: chương trình đào tạo quản trị sản xuất, chương trình đào tạo nâng cao tay nghề,...nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của công ty. Số giờ đào tạo cho cán bộ nhân viên công ty trong năm như sau:

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân: 40 giờ
- Đào tạo quản trị sản xuất:
 - Quản trị hiệu suất lao động (*Phụ trách, nhân viên quản lý*): 8 giờ
 - Quản trị chất lượng (*Phụ trách, nhân viên quản lý*): 8 giờ
- Đào tạo an toàn vệ sinh lao động:
 - Nhóm 1 (*Người quản lý, phụ trách, người đứng đầu cơ sở SXKD*): 16 giờ
 - Nhóm 2 (*Người làm công tác an toàn lao động*): 48 giờ
 - Nhóm 3 (*Người làm việc môi trường độc hại, nguy hiểm*): 24 giờ
 - Nhóm 4 (*Người lao động không thuộc các nhóm trên*): 16 giờ
 - Nhóm 5 (*Người làm công tác y tế*): 60 giờ
 - Nhóm 6 (*Người làm công tác an toàn vệ sinh*): 6 giờ

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty vẫn luôn thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương. HSL đã và đang nỗ lực thực hiện, đặt mục tiêu hàng đầu bằng những

hành động vì cộng đồng để lan tỏa, thúc đẩy và kêu gọi các bên cùng tham gia vì một thế giới ngày càng tốt đẹp hơn.

Công ty hiểu rằng, sự ủng hộ và tin tưởng của cộng đồng là cơ sở quan trọng để đạt được những thành công cuối cùng. Mặc khác, Công ty cũng nhận thức rõ trách nhiệm đối với những tác động tới cộng đồng và môi trường xung quanh, do đó công ty nỗ lực hài hòa lợi ích của các bên để tìm kiếm sự ủng hộ và sự đồng thuận của cả cộng đồng.

Công ty luôn chú trọng bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người lao động và cộng đồng. Tiết kiệm nhiên liệu, tiết kiệm nguồn tài nguyên nước, giảm lượng khí thải ra môi trường,... để góp phần bảo vệ môi trường.

Năm vừa qua, toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty cùng nhau tham gia chương trình thiện nguyện, cứu trợ, cấp phát lương thực, quần áo ấm, sách vở, đồ dùng cần thiết,... cho các trung tâm bảo trợ xã hội tại địa phương, các hộ nghèo tại các khu vực khó khăn trên địa bàn các tỉnh miền Bắc.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2021 (VNĐ)	Thực hiện Năm 2022 (VNĐ)	Kế hoạch năm 2022 (VNĐ)
Doanh thu thuần	305.159.744.600	466.135.416.350	490.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	16.224.968.226	15.728.201.799	23.000.000.000

Doanh thu thuần trong năm 2022 đạt 95,13% so với kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công ty chỉ đạt 68,38% so với kế hoạch năm 2022 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Mặc dù, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty đã nỗ lực hết mình, tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 chưa hoàn thành so với kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi những biến động khó lường của nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng như: lạm phát tăng cao, biến đổi khí hậu toàn cầu,... đồng thời giá nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng tăng mạnh dẫn đến tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng làm ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, trong năm vừa qua, Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp nhằm ứng phó với những khó khăn nêu trên, cụ thể:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống máy móc dây chuyền sản xuất hiện đại, nâng cao năng suất và giảm thiểu chi phí tối đa.
- Nghiên cứu và xây dựng chính sách bán hàng phù hợp và ổn định, thiết lập hệ thống khách hàng cốt lõi và bền vững.

- Mở rộng hoạt động đầu tư, liên doanh liên kết với các doanh nghiệp bổ trợ cùng ngành để gia tăng quy mô và tạo thương hiệu.
- Tinh gọn hoạt động sản xuất để tối ưu hóa hoạt động và giảm chi phí sản xuất trong bối cảnh chi phí đầu vào liên tục tăng.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới nhằm theo kịp xu thế thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng.
- Lên phương án phát triển nguồn nguyên liệu bền vững, giúp Công ty luôn chủ động được nguồn nguyên liệu, ổn định sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong tương lai.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/12/2022, tình hình tài sản của Công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2021 (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	31/12/2022 (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
I. Tài sản ngắn hạn	166.564.810.500	50,93	306.593.924.342	62,74
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.743.999.298	1,76	3.527.662.176	0,72
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000	0	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	148.095.192.420	45,28	249.391.512.590	51,04
4. Hàng tồn kho	11.915.391.896	3,64	50.820.074.804	10,4
5. Tài sản ngắn hạn khác	809.226.886	0,25	2.854.674.772	0,58
II. Tài sản dài hạn	160.506.201.762	49,07	182.042.182.812	37,26
1. Tài sản cố định	12.899.575.181	3,94	50.100.049.670	10,25
2. Đầu tư tài chính dài hạn	144.591.124.753	44,21	129.138.839.989	26,43
3. Tài sản dài hạn khác	3.015.501.828	0,92	2.803.293.153	0,57
Tổng cộng tài sản	327.071.012.262	100	488.636.107.154	100

Tổng tài sản năm 2022 đạt hơn 488,6 tỷ đồng, tăng trưởng 49,4% so với năm 2021. Do đặc thù hoạt động của Công ty là sản xuất và thương mại hàng nông sản nên các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản của Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	31/12/2022 (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
I	Nợ ngắn hạn	65.357.310.303	100	44.782.705.290	75,23
1	Phải trả người bán ngắn hạn	18.252.601.228	27,93	32.235.337.147	54,15

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021 (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	31/12/2022 (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
2	Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	817.967.404	1,25	1.090.113.841	1,83
3	Chi phí phải trả ngắn hạn	218.357.891	0,33	3.493.973	0,01
4	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	37.823.000.000	57,87	1.962.000.000	3,30
5	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	8.245.383.780	12,62	8.894.382.508	14,94
II	Nợ dài hạn	0	0	14.746.189.853	24,77
	Tổng cộng nợ phải trả	65.357.310.303	100	59.528.895.143	100

Khả năng tự chủ về tài chính của Công ty ở mức an toàn do hệ số nợ ở mức 12%. Đồng thời, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn tốt vì hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty ở mức tốt là 6,8.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, do nhu cầu mở rộng đầu tư và bổ sung vốn lưu động, Công ty đã thực hiện việc vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng và cá nhân. Tuy nhiên, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn nên cơ cấu nợ và khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty ở mức an toàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Với mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, HSL luôn tập trung cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý phù hợp với định hướng phát triển từng giai đoạn. Bộ máy nhân sự được đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp. Các công việc được thực hiện theo quy trình do Công ty ban hành. Định kỳ, các bộ phận sẽ cập nhật các thay đổi của quy trình nghiệp vụ để phù hợp với tình hình thực tế. Công ty luôn tạo điều kiện cho các bộ công nhân viên có nhiều cơ hội học tập, thăng tiến thông qua việc luân chuyển vị trí công tác. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng cải thiện hệ thống kênh phân phối, gia tăng độ phủ của các sản phẩm chủ lực tại các thị trường lớn.

Bên cạnh đó, các cán bộ chuyên trách của Công ty luôn tích cực tham gia các buổi tọa đàm và chuỗi hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức cùng các đơn vị đào tạo để cập nhật kiến thức và áp dụng tại doanh nghiệp.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị hoạt động có hiệu quả và có chiều sâu, đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Các kiến nghị và đề xuất của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ nhằm minh bạch hóa và cải thiện hệ thống quy trình, cách thức quản lý của Công ty được Ban Lãnh đạo đánh giá cao và rà soát điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mặc dù nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, sự cạnh tranh khốc liệt giữa những đối thủ cạnh tranh cùng ngành, tuy nhiên Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển thực phẩm Hồng Hà vẫn quyết tâm thực hiện mục tiêu và kế hoạch phát triển như sau:

- Chăm sóc tốt những khách hàng cũ, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, khẳng định chỗ đứng trong ngành sản xuất nông sản tại thị trường Việt Nam.
- Cải tiến và áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp để tạo ra những chuyển biến rõ rệt, phát huy hiệu quả về quy mô và công nghệ.
- Sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo quy mô và tỉ suất theo tiêu chí của từng thị trường, phù hợp nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Định hướng mở rộng ngành, nghề kinh doanh sang lĩnh vực tiềm năng như dược phẩm và thực phẩm chức năng, nhựa, năng lượng tái tạo,....
- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty luôn thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong quá trình hoạt động, công việc quản lý nước thải, chất thải được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Đồng thời, công ty luôn cập nhật các quy định pháp luật về môi trường.

Trong khuôn viên nhà máy, để có sự bố trí hài hòa giữa các khu vực sản xuất, công ty đã dành nhiều diện tích để trồng cây xanh, thảm cỏ nhằm tạo cảnh quan và góp phần làm trong lành không khí.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Công ty luôn quan tâm, coi trọng vấn đề này để có được sự ủng hộ, cống hiến, hợp tác lâu dài với người lao động thông qua sự quan tâm và tạo điều kiện cho cá nhân người lao động có cơ hội phát triển bản thân. Người lao động trong công ty luôn được quan tâm và có chính sách phù hợp để xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài.

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, gắn kết quan hệ giữa các nhân viên và xây dựng văn hóa công ty. Bên cạnh đó, HSL luôn chung sức, đồng lòng với người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống của người lao động, đảm bảo người lao động được hưởng tất cả quyền lợi về mặt vật chất và tinh thần theo quy định của pháp luật.

Chế độ lương, thưởng của cán bộ công nhân công ty luôn được đảm bảo xứng đáng và công bằng. Người lao động luôn được khuyến khích và tạo điều kiện để nâng cao kiến thức, kỹ năng để phát triển.

Ngoài ra, công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm thông qua các hoạt động cụ thể như: khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động,...

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng là một chính sách nhất quán xuyên suốt hoạt động của Công ty với nhiều chính sách, hoạt động khác nhau. Trong năm vừa qua, các chương trình thiện nguyện, cứu trợ, cấp phát lương thực, quần áo ấm, sách vở, đồ dùng cần thiết,... cho các trung tâm bảo trợ xã hội tại địa phương, các vùng bị thiên tai lũ lụt, các hộ nghèo tại các khu vực khó khăn trên địa bàn các tỉnh miền Bắc đã được công ty tổ chức và nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- **Về hoạt động kinh doanh:** HSL đã có một năm hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều biến động về doanh thu và lợi nhuận do ảnh hưởng của yếu tố kinh tế - xã hội. Mặc dù doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt lần lượt là 95,13%; 68,38% so với kế hoạch đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân trong Công ty đã cố gắng hết mình và hành động quyết liệt trước những biến động tiêu cực và khó lường của thị trường để đạt được kết quả kinh doanh như trên.
- **Về phát triển hệ thống:** Trong năm nay, Công ty đã tiến hành bổ sung thêm vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Hongha Pharma và Công ty Cổ phần Nông sản Ngọc Lặc Xanh (nay là Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh) nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đồng thời tăng quy mô sản xuất và mở rộng thị trường đối với hàng nông sản. Nhờ đó mà doanh thu bán hàng của Công ty tăng lên đáng kể so với năm 2021, qua đó củng cố thêm niềm tin của khách hàng vào các sản phẩm mang thương hiệu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.
- **Về công tác giám sát tài chính và công bố thông tin:** HĐQT đánh giá tốt việc thiết lập, mở rộng các mối quan hệ nhằm tìm kiếm, thu hút nguồn vốn cũng như dòng tiền đáp ứng nhu cầu thanh khoản và mục tiêu tăng trưởng của Công ty. Việc công bố thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông, minh bạch trong toàn bộ hoạt động cũng giúp thu hút và duy trì tốt mối quan hệ với các cổ đông, tạo thuận lợi trong việc huy động vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

• **Về trách nhiệm môi trường và xã hội:** HĐQT đánh giá cao các chính sách khuyến khích các ý tưởng sáng kiến tiết kiệm nguyên liệu và tận dụng hiệu quả điện nước đã đi vào thực tế, góp phần giúp giảm chi phí gia tăng tỷ lệ lợi nhuận cho doanh nghiệp cũng như góp phần bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường xung quanh các khu nhà xưởng của Công ty. Ban Tổng giám đốc đã tổ chức các cuộc dã ngoại và từ thiện nhiều ý nghĩa giúp phát triển tinh thần đoàn kết và trách nhiệm với xã hội của cán bộ công nhân viên Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Qua việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong năm 2022, Hội đồng quản trị có những ý kiến đánh giá như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện đúng chỉ đạo và định hướng kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.
- Tích cực trao đổi và chủ động báo cáo lên Hội đồng quản trị tiến độ thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải, để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến nhằm đưa ra những giải pháp hiệu quả nhất.
- Kết hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ nhằm đánh giá những rủi ro trong quá trình hoạt động để từ đó đưa ra những giải pháp phòng ngừa đem lại hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính trong năm 2022, Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên.
- Luôn đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch và kịp thời theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ nâng cao hiệu quả và phương thức hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và đảm bảo thực hiện tốt chức năng của Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng tăng cường giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao, đúng quy định của pháp luật và hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh năm 2023.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	<p>Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung Chủ tịch HĐQT <i>(hiện đang giữ chức Thành viên HĐQT kể từ ngày 17/1/2023)</i></p>	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Luật Hà Nội và Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân</p> <ul style="list-style-type: none"> 1981 - 1993: Trưởng phòng kế hoạch - Xí nghiệp Chế biến Lương thực thực phẩm Nam Định 1994 - 2003: Phó Phòng nghiệp vụ - Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội 2003 - 2011: Phó Chánh Văn phòng - Văn phòng Tòa án Nhân dân Tối cao tại Hà Nội 2011 - 2014: Phó Vụ trưởng - Vụ kế hoạch Tài chính Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội 2014 - 2016: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Việt Thành T4/2021 – T1/2023: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà T1/2023 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	12,43%

STT	Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
2	<p>Ông Lê Anh Tuấn Thành viên HĐQT độc lập</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> • T7/1999 - 10/2002: Chuyên viên tư vấn - Dự án cải cách hành chính công trong ngành lâm nghiệp - Bộ Hợp tác và phát triển Chính phủ Đức (BMZ), GTZ - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn • T11/2002 – T6/2004: Chuyên viên Hoạch định và Quản lý dự án - Chi cục Lâm nghiệp tỉnh Sơn La, Việt Nam • T7/2004 - T5/2006: Cố vấn kỹ thuật Chuyên viên dự án - Dự án tăng cường năng lực cho hệ thống khuyến nông tại tỉnh Sơn La - Tổ chức Phát triển SNV Hà Lan, SDC, Cordaid, IDH, Việt Nam • T6/2006 - T6/2008: Cố vấn cao cấp - Dự án phát triển chuỗi giá trị, tiếp cận thị trường dành cho người nghèo - Tổ chức Phát triển SNV Hà Lan, SDC, Cordaid, IDH, Việt Nam • T7/2008 - T10/2016: Cố vấn cao cấp Giám đốc dự án - Dự án phát triển ngành hàng cà phê, chè và gia vị - Tổ chức Phát triển SNV Hà Lan, SDC, Cordaid, IDH, Việt Nam • T11/2016 - T10/2017: Phó Giám đốc Dự án khu vực - Dự án BioTrade, Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sỹ (SECO), Helvetas, Việt Nam • T11/2017 - nay: Cố vấn kinh doanh: Dự án Thúc đẩy bình đẳng giới trong Nông nghiệp và Du lịch (GREAT) 	0%

STT	Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
3	<p>Lê Văn Đức Thành viên HĐQT (hiện đang giữ chức Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 17/01/2023)</p>	<ul style="list-style-type: none"> T4/2021 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà <p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> T4/1986 - T10/2009: Cán bộ Xuất nhập khẩu - Công ty Xuất nhập khẩu Từ Liêm T10/2009 - T12/2014: Kinh doanh nông sản tự do T1/2015 - 2021: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Hồng Hà Sơn La T4/2021 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà T1/2023 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	3,11%
4	<p>Nguyễn Việt Linh Thành viên HĐQT độc lập</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> 2015 - 2017: Chuyên gia - Trường Đại học James Madison 2017 - 2020: Chuyên gia Phát triển Hệ thống - Trường Đại học James Madison T4/2021 – T4/2023: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	0%
5	<p>Nguyễn Tuấn Dũng</p>	<p>Trình độ chuyên môn: Đại học - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh</p>	7,77%

STT	Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> • 2012 - 2015: Phó Phòng Kinh doanh – Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Đăng Quang • 2015 - 2017: Giám đốc kinh doanh – Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà • 2017 - 2019: Giám đốc kinh doanh - Công ty TNHH MTV Cường Sinh Yên Châu • 2020 - nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà • T12/2021 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà • T12/2022 - nay: Giám đốc - Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu 	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Kể từ tháng 3 năm 2021, Công ty thành lập Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB) trực thuộc Hội đồng quản trị với chức năng, nhiệm vụ tham mưu, trợ giúp cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về công tác kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

BKTNB đã thực hiện công tác kiểm tra và đánh giá tính đầy đủ và hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu chiến lược.

BKTNB đưa ra các phân tích chuyên sâu và các kiến nghị một cách độc lập khách quan dựa trên đánh giá dữ liệu, đánh giá hiệu quả và hiệu suất sử dụng các nguồn lực.

STT	Họ tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Lê Anh Tuấn	Trưởng BKTNB (kiêm Thành viên HĐQT độc lập)	Thạc sỹ chuyên ngành quản trị kinh doanh
2	Đặng Quốc Hưng	Thành viên BKTNB (kiêm thành viên Ban Kiểm soát)	Cử nhân chuyên ngành tài chính - ngân hàng

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường nắm kịp thời thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các vấn đề quan trọng khác của Công ty.

Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được Thư ký Hội đồng quản trị cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác trước các cuộc họp. Nội dung được phê duyệt thường được nhất trí thống nhất bởi các thành viên Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều nghiêm túc tuân thủ quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật hiện hành. Tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều thể hiện rõ vai trò và đóng góp tích cực vào sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tiến hành 10 cuộc dưới hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến để thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty với sự tham dự đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Các thành viên Hội đồng quản trị tích cực tham gia, đóng góp ý kiến. Cụ thể các quyết định được Hội đồng quản trị thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT/HSL	08/03/2022	Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
2	02/2022/NQ-HĐQT/HSL	11/03/2022	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	03/2022/NQ-HĐQT/HSL	17/03/2022	Đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ của Công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu
4	04/2022/NQ-HĐQT/HSL	26/04/2022	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020
5	05/2022/NQ-HĐQT/HSL	09/05/2022	Đăng ký ngày giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu phát hành riêng lẻ
6	06/2022/NQ-HĐQT/HSL	16/05/2022	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021
7	07/2022/NQ-HĐQT/HSL	01/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán và thông qua các nội dung liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
8	08/2022/NQ-HĐQT/HSL	12/07/2022	Chốt ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu
9	09/2022/NQ-HĐQT/HSL	10/08/2022	Đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu
10	10/2022/NQ-HĐQT/HSL	29/08/2022	Đăng ký ngày giao dịch bổ sung cổ phiếu trả cổ tức năm 2020 và năm 2021

1.4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Để hoạt động, điều hành tốt, Hội đồng quản trị Công ty luôn đánh giá cao sự tham gia và đóng góp của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Do đó, Công ty luôn duy trì đảm bảo số lượng thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là những người có kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, kiến thức chuyên ngành, và kiến thức, kinh nghiệm của họ sẽ góp phần nâng cao hiệu quả các quyết định của Hội đồng quản trị. Đặc biệt là các quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực mới hoặc lĩnh vực mà Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là người hiểu biết và thông thạo.

Sự tham gia của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập giúp đảm bảo cho tính minh bạch trong quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty. Vì thế, trong năm vừa qua, thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã giúp Ban Lãnh đạo Công ty đưa ra góc nhìn tổng thể hơn, bao quát hơn đến toàn bộ các lợi

ích của các chủ thể có liên quan, và đưa ra những ý kiến, quyết định nhằm tăng cường tính hiệu quả, khả thi của các quyết định của Hội đồng quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của doanh nghiệp và các cổ đông.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
Không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Dương Quân Anh Trưởng Ban Kiểm soát	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính (Chuyên ngành Kế toán tài chính)</p> <ul style="list-style-type: none"> 2001 - 2002: Phụ trách Kế toán - Công ty Cổ phần Khách sạn Thiên lý Hà Tĩnh - Tổng công ty khoáng sản Hà Tĩnh 2002 - 2004: Kế toán - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh 2004 - 2006: Kế toán tài sản, công nợ nội bộ - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cavico Việt Nam - Hà Nội 2007 - 2009: Trợ lý kiểm toán - Công ty Kiểm toán AASC 2010 - 2019: Kiểm toán viên - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC 2020 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	0%
2	Đặng Quốc Hưng Thành viên BKS	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh (Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng)</p> <ul style="list-style-type: none"> T9/2018 - T2/2019: Kế toán viên - Công ty Cổ phần Đổi mới Công nghệ Tài chính Fin T3/2019 - T7/2020: Chuyên viên kiểm soát - Công ty Cổ phần Tập đoàn BRG T7/2020 - T12/2020: Kiểm soát viên - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thuế Việt Nam T04/2021 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	0%

STT	Thành viên	Lý lịch tóm tắt	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
3	Trần Ngọc Lan Thành viên BKS	<p>Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Kế toán)</p> <ul style="list-style-type: none"> 2000 - 2004: Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thương mại Hàn 2005 - 2006: Kế toán tổng hợp - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phú Thịnh 2007 - 2011: Phó Phòng Kế toán - Công ty TNHH Ngọc Sơn 2012 - 2014: Kế toán tổng hợp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành 2014 - 2018: Kế toán trưởng - Công ty Thương mại Trường Lộc Phát T4/2019 - T3/2021: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam T04/2021 – T4/2023: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà 	1,1%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát còn tiến hành thẩm tra các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với tỷ lệ tham dự như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Dương Quân Anh	04/04	100%	100%
2	Đặng Quốc Hưng	04/04	100%	100%
3	Trần Ngọc Lan	04/04	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tổng thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà trong năm 2022 như sau:

STT	Họ Tên	Chức danh	Thu nhập (VNĐ)
I - Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	128.052.000
2	Lê Văn Đức	Thành viên Hội đồng quản trị	128.736.000
3	Lê Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	45.000.000
4	Nguyễn Việt Linh	Thành viên Hội đồng quản trị	45.000.000
5	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị Kiêm Tổng Giám đốc	112.796.000
II - Ban Kiểm soát			
1	Dương Quân Anh	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000
2	Đặng Quốc Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát	27.000.000
3	Trần Ngọc Lan	Thành viên Ban Kiểm soát	94.275.900

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm
1	Lê Văn Đức	Thành viên HĐQT	2.725.000	1.100.000	<ul style="list-style-type: none"> - Bán 2.725.000 cổ phiếu tại thời điểm 05/01/2022 vì lý do cá nhân - Mua 1.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ tại thời điểm 14/03/2022 - Được nhận cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu vào ngày 25/07/2022
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch HĐQT	0	4.400.000	<ul style="list-style-type: none"> - Mua 4.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ tại thời điểm 14/03/2022 - Được nhận cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu vào ngày 25/07/2022
3	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	2.750.000	<ul style="list-style-type: none"> - Mua 2.500.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ tại thời điểm 14/03/2022 - Được nhận cổ tức năm 2020 và năm 2021 bằng cổ phiếu vào ngày 25/07/2022

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Thời gian	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Nội dung giao dịch	Giá trị thực hiện hợp đồng	
					Mua vào (VNĐ)	Bán ra (VNĐ)
1	Tháng 02/2022	Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà	Công ty liên kết	Mua bán hàng hóa (Giao dịch giữa Chi nhánh Nhà máy sản xuất CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà với CTCP Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà)	5.169.008.250	
2	Tháng 05/2022	Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Công ty con	Nhận cổ tức năm 2020 và năm 2021 từ Công ty con (18.550.000.000 VNĐ)		

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đã thực hiện và báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà đã được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <http://honghagroup.com.vn/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2022>.

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THỰC PHẨM HỒNG HÀ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



NGUYỄN TUẤN DŨNG